

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Ngày 26 tháng 6 năm 2020

I. Từ 8h00' - 8h30'

1. Đón tiếp cổ đông và đại biểu.
2. Đăng ký và lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

II. Từ 8h30' - 12h00' : Tiến hành Đại hội

1. Khai mạc, giới thiệu đại biểu.
2. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Đoàn Chủ tịch.
3. Giới thiệu Thư ký Đại hội.
4. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu.
5. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
6. Thông qua Chương trình Đại hội.
7. Thông qua Quy chế Đại hội.
8. Hướng dẫn lập thẻ biểu quyết
9. Các Tờ trình, Báo cáo trình bày tại Đại hội:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; Kế hoạch kinh doanh năm 2020.
 - Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT.
 - Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban KS
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
 - Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2019, dự kiến năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Giám đốc Công ty.
 - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng năm 2020 với các Công ty thành viên Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (Vicem).
 - Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10. Đại hội tiến hành thảo luận.
11. Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình nêu trên.
12. Phát biểu của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam.
13. Lãnh đạo Công ty tiếp thu ý kiến.
14. Công bố kết quả biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội.
15. Thông qua Biên bản Đại hội.
16. Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC



Số: /QC-TMXM

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ

LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định phù hợp với quy định của Pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.
2. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi đã được Đại hội thông qua.

Điều 4: Nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.
2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc chứng minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp.
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường (tắt máy hoặc để chế độ im lặng).

5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội

6. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

7. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; Kế hoạch kinh doanh năm 2020.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.
4. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2019, quỹ thưởng của người quản lý.
7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2019, kế hoạch năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Giám đốc Công ty.
8. Thông qua việc ký hợp đồng mua bán xi măng năm 2020 với các Công ty sản xuất xi măng - Thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Vicem).
9. Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

Điều 6: Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch HĐQT), thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (chủ tọa). Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn chủ tịch có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép Biên bản đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng cử ra và có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp.

3. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Ban kiểm phiếu và bầu cử

Ban kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.

2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
5. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết.
6. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Đoàn chủ tịch hoặc thư ký Đại hội.

Điều 10: Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền bằng Giấy uỷ quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện của các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hoặc hộ chiếu), Giấy mời tham dự, Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông vào đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- 2.1. Tuân thủ nội quy Đại hội.
- 2.2. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- 2.3. Thảo luận các nội dung báo cáo.
- 2.4. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 2.5. Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, nội dung không vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn Doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12: Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết (*màu xanh*) và các Thẻ biểu quyết (*màu hồng*) trong đó ghi tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết:

+ Đối với vấn đề như: thông qua chương trình nghị sự; thông qua việc đề cử các nhân sự phục vụ Đại hội như: Thông qua chương trình Đại hội; Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành); những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

- Biểu quyết bằng hình thức thu Thẻ biểu quyết:

+ Thẻ biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

* Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **tán thành** hoặc **không tán thành** hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu "X" vào ô tương ứng trong Thẻ biểu quyết theo trình tự: "Tán thành", "Không tán thành" và "Không có ý kiến".

Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu thu hồi Thẻ biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả (Thu thẻ theo trình tự: thẻ "Tán thành", sau đó đến thẻ "Không tán thành" cuối cùng thu thẻ "Không có ý kiến").

* Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:


Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Điều 13: Biên bản Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Đoàn Nam Khánh

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2019, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng nhưng đã chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung càng làm gia tăng tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu.

- Tuy nhiên, nền kinh tế xã hội nước ta vẫn đạt được những thành tựu to lớn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

- Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định.

- Ngành xi măng năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng (điện tăng 8,36% từ tháng 3/2019, than tăng 3,5% từ đầu năm); Nhu cầu xi măng trong nước giảm, trong khi nguồn cung tăng cao (cung vượt cầu trên 30%) càng gây áp lực cho thị trường trong nước.

- Dự kiến tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 97 - 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 67 triệu tấn, xuất khẩu sản phẩm xi măng và clinker khoảng 31 - 32 triệu tấn, tương đương năm 2018, giá trị xuất khẩu ước đạt 1,27 tỷ USD.

- Địa bàn kinh doanh của Vicem Thương mại xi măng liên tục bị thu hẹp do các nhà sản xuất mở thêm NPPC mới bán đan xen ở một số khu vực địa bàn và mở NPPC từ chính các NPP cấp 2 của Thương mại xi măng.

- Trong năm 2019 các đơn vị sản xuất trong Vicem tăng giá 2 lần (vào tháng 3 và tháng 9) nên áp lực cạnh tranh của Vicem Thương mại xi măng với các NPPC trong và ngoài Vicem ngày càng lớn, mặc dù Thương mại xi măng đã phải tính toán giảm chi phí, tăng chiết khấu, cắt giảm lợi nhuận để giữ vững hệ thống bán hàng, ổn định thị trường, nhưng nhiều cửa hàng VLXD vẫn chuyển sang kinh doanh xi măng khác có lợi nhuận cao hơn.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	% Năm 2019 so KH	% Năm 2019 so 2018
I	Chỉ tiêu SẢN LƯỢNG						
1	Sản lượng mua vào	tấn	1.180.000	822.890	1.134.949	69,7	72,5
2	Sản lượng bán ra	-	1.180.000	826.112	1.163.489	70,0	71,0
2.1	Bán nội địa	-	980.000	821.862	1.002.491	83,9	82,0
2.2	XK + Clinker	-	200.000	4.250	160.998	2,1	2,6
II	Chỉ tiêu TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	1.231.247	849.231	1.165.960	69,0	72,8
2	Lợi nhuận trước thuế	-	15.011	12.606	22.146	84,0	56,9
3	Ebitda	-	15.602	13.197	22.931	84,6	57,6
4	Nộp ngân sách	-	9.850	6.485	11.531	65,8	56,2
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/năm	12-15	10	20	83,3	50,0
III	Chỉ tiêu LĐ TL						
1	Lao động bình quân	người	122	122	140	100,0	87,1
2	Tổng quỹ lương	nghìn đồng	17.000.000	15.600.000	19.260.000	91,8	81,0
3	Tiền lương bình quân NLĐ	nghìn đ/người/tháng	10.997	10.117	10.900	92,0	92,8

2. Đánh giá thực hiện các lĩnh vực:

2.1. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

2.1.1. Sản lượng mua, bán theo thương hiệu xi măng năm 2019:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019		Cùng kỳ 2018		% So với kế hoạch		% So cùng kỳ 2018	
		Hàng MUA	Hàng BÁN	Hàng MUA	Hàng BÁN	Hàng MUA	Hàng BÁN	Hàng MUA	Hàng BÁN
Tổng SL	1.180.000	822.890	826.112	1.134.949	1.163.489	69,7	70,0	72,5	71,0
1. Xuất khẩu	200.000	4.250	4.250	137.071	160.998	2,1	2,1	3,1	2,6
2. XM nội địa	980.000	818.640	821.862	997.878	1.002.491	83,5	83,9	82,0	82,0
Hoàng Thạch	800.000	654.556	657.812	812.131	816.426	81,8	82,2	80,6	80,6
Bút Sơn	125.000	158.568	158.531	117.211	117.252	126,9	126,8	135,3	135,2
Hải Phòng	40.000	210	210	53.868	53.868	0,5	0,5	0,4	0,4
Tam Điệp	15.000	4.641	4.644	11.880	12.157	30,9	31,0	39,1	38,2
Bim Sơn		665	665	2.788	2.788			23,9	23,9

2.1.2. Sản lượng tiêu thụ theo địa bàn năm 2019:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện	Thực hiện 2018	So cùng kỳ 2018		% hoàn thành KH năm
				%	Tăng/Giảm	
Tổng sản lượng	1.180.000	826.112	1.163.489	71,0	-337.377	70,0
1. Xuất khẩu	200.000	4.250	160.998	2,6	-156.748	2,1
2. Nội địa	980.000	821.862	1.002.491	82,0	-180.629	83,9
2.1. Tại Hà Nội	822.000	740.531	841.549	88,0	-101.018	90,1
KV Bắc sông Hồng		255.122	310.518	82,2	-55.396	
KV Nam sông Hồng		402.806	387.643	103,9	15.163	
KV Hà Tây cũ		82.603	143.388	57,6	-60.785	
2.2. Tại Vĩnh Phúc	58.000	13.211	68.608	19,3	-55.397	22,8
2.3. Tại TNg, BCạn, CBằng	100.000	68.120	89.903	75,8	-21.783	68,1
2.4. Công trình, địa bàn khác			2.431			

2.1.3. Nhận xét chung:

* / Địa bàn Hà Nội:

Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Hà Nội đạt 740.531 tấn, đạt 90,1% so với kế hoạch năm 2019 và giảm 12,0% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng Hoàng Thạch). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Ảnh hưởng từ việc tăng giá bán xi măng.
- Ảnh hưởng từ các chủng loại xi măng giá rẻ như xi măng Xuân Thành, Long Sơn, Hoàng Long, Thành Thắng...: giá nhập cửa hàng của các chủng loại sản phẩm trên đều rất thấp (thấp hơn so với các chủng loại xi măng Vicem từ 200.000 - 300.000 đồng/tấn), do đó lợi nhuận của các NPP và cửa hàng tiêu thụ các chủng loại xi măng trên đều cao hơn rất nhiều so với các chủng loại xi măng Vicem.
- Thay đổi trong xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).
- Công ty Vicem Hoàng Thạch mở thêm Nhà phân phối bán đơn xen, thu hẹp địa bàn tiêu thụ của Công ty TMXM đã làm tổng sản lượng tiêu thụ tại khu vực Hà Nội giảm 101.018 tấn so với năm 2018, cụ thể như sau:

+ Từ tháng 4/2019, Công ty Vicem Hoàng Thạch mở thêm NPP đơn xen tiêu thụ với TMXM tại Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh (Công ty Thành Trung Hải Dương – đang là NPP của TMXM tiêu thụ XM Hoàng Thạch tại Đông Anh, Sóc Sơn) nên ảnh hưởng lớn tới sản lượng tiêu thụ và giá bán của TMXM tại khu vực Bắc sông Hồng: Năm 2018 sản lượng tiêu thụ của TMXM tại Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh được: 96.382 tấn; Năm 2019 sản lượng tiêu thụ tại 3 địa bàn này là: 54.769 tấn (giảm 41.613 tấn).

+ Đầu năm 2019 Công ty Vicem Hoàng Thạch phân công lại địa bàn, Thương mại xi măng không được tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tại 5 huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Sơn Tây, Thạch Thất, Quốc Oai và từ ngày 15/9/2019 xi măng Hoàng Thạch dùng gia công xi măng tại Vicem Tam Điệp nên việc phát triển thị trường của xi măng Hoàng Thạch tại địa bàn các huyện thuộc Hà Tây cũ gặp nhiều khó khăn, TMXM phải làm việc với NPP và khách hàng chuyển sang lấy xi măng Hoàng Thạch sản xuất tại Hải Dương, nên tổng sản lượng tiêu thụ tại khu vực Hà Tây giảm 60.785 tấn so với năm 2018.

***/ Địa bàn Vĩnh Phúc:**

Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Vĩnh Phúc đạt 13.211 tấn xi măng, chỉ bằng 19,3% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở xi măng Vicem Hải Phòng). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do Công ty xi măng Vicem Hải Phòng mở thêm nhiều nhà phân phối cấp 2 của TMXM làm NPPC. Công ty CP Vicem Thương mại xi măng không còn hệ thống bán xi măng Hải Phòng tại địa bàn Vĩnh Phúc, làm giảm sản lượng tiêu thụ của TMXM 55.397 tấn so với năm 2018.

***/ Địa bàn Thái Nguyên:**

Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 68.120 tấn, đạt 68,1% so với kế hoạch năm 2019 và giảm 24,2% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng rời) với khối lượng giảm 21.783 tấn so với năm 2018. Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương (sản lượng xi măng rời giảm **10.989 tấn** so với năm 2018).

- Năng lực cung ứng hàng hóa của các đầu mối kinh doanh xi măng Hoàng Thạch còn gặp nhiều hạn chế do nhu cầu của các cửa hàng thấp, chỉ có nhu cầu từ 10 - 15 tấn xi măng cho mỗi lần nhập hàng. Chính vì thế mà mỗi chuyến hàng, các đầu mối phải ghép từ 03 cửa hàng trở lên mới đủ chuyến.

- Chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các chủng loại xi măng trong Vicem như Bút Sơn, Hải Phòng... giá bán xi măng dùng cho phân khúc xây đồ của các chủng loại xi măng trên rẻ hơn gần 200.000 đồng/tấn so với xi măng Hoàng Thạch.

- Giá bán các chủng loại xi măng rời chưa thực sự cạnh tranh được với các chủng loại xi măng ngoài Vicem. Mặc dù trong tháng 9/2019, Chi nhánh Thái Nguyên cũng đã khai thác thêm được một số khách hàng tiêu thụ xi măng rời nhưng sản lượng vẫn còn rất thấp.

2.2. Giá bán và chính sách bán hàng:

Trên cơ sở giá và sự biến động giá thị trường. Phòng Kế hoạch thị trường đã chủ động phối hợp với các phòng ban liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến mại phù hợp với tình hình thị trường, đề xuất các chương trình hỗ trợ công tác tiêu thụ xi măng tới các CH VLXD nhằm tăng sản lượng. Quản lý đường đi của sản phẩm, đặc biệt quản lý việc tiêu thụ đúng địa bàn của các cửa hàng và các công trình. Hàng tuần cung cấp số liệu về sản lượng, giá bán, chính sách bán hàng của các đối thủ, đề xuất và

báo cáo lãnh đạo công ty để ban hành các chính sách cho phù hợp với tình hình cạnh tranh khốc liệt.

2.3. Công tác quản lý hệ thống bán hàng:

Trên cơ sở kế hoạch sản lượng năm 2019 mà Công ty đã ký hợp đồng mua xi măng với các Công ty sản xuất, phòng Bán hàng kết hợp với các phòng, ban liên quan chủ động phát triển thị trường, mở rộng hệ thống phân phối, đặc biệt là các cửa hàng VLXD; Ký hợp đồng mua bán xi măng với 31 NPP (780 CH VLXD và khách hàng) cụ thể như sau:

+ Địa bàn Bắc Sông Hồng: 9 NPP và 4 khách hàng (252 CH VLXD, khách hàng)
+ Địa bàn Nam sông Hồng: 16 NPP và 2 khách hàng (402 CH VLXD, khách hàng)

+ Địa bàn Hà Tây cũ: 6 NPP (126 CH VLXD, khách hàng)

Theo dõi công nợ và cấp hàng theo quy định của Công ty: hàng tuần cung cấp số liệu công nợ khó đòi, nợ luân chuyển cho Ban THCN kiểm tra và xem xét các đối tượng dư nợ cao, sản lượng tiêu thụ thấp và luân chuyển tiền chậm. Báo cáo Ban Giám đốc để có các biện pháp điều hành kịp thời.

Phối hợp với các Phòng, ban và các Công ty sản xuất trong việc theo dõi diễn biến thị trường về giá và các chủng loại xi măng trên các địa bàn tiêu thụ, quản lý hệ thống bán hàng và xây dựng giá bán và chính sách hỗ trợ các cửa hàng bán xi măng đảm bảo lợi nhuận giữa các bên đặc biệt hệ thống phân phối và các CH VLXD nhằm mục đích ổn định và phát triển thị trường.

2.4. Công tác vận tải, giao nhận:

Đơn vị tính: Tấn

Nội dung		Tổng sản lượng	ĐỊA BÀN				
			Phi-lip-pines	Bắc sông Hồng	Nam sông Hồng	Hà Tây cũ	Thái Nguyên
Tổng sản lượng		826.112	4.250	255.122	402.806	82.603	68.120
Xuất khẩu		4.250	4.250				
Xuất nội địa		821.862		255.122	402.806	82.603	68.120
<i>Trong đó</i>	<i>Đường Thủy</i>	291.184		<i>67.833</i>	<i>196.571</i>	<i>26.350</i>	<i>430</i>
	<i>Đường Bộ</i>	530.678		<i>187.289</i>	<i>206.235</i>	<i>56.253</i>	<i>67.690</i>

Phòng KH - TT từ cuối năm 2018 đã triển khai việc đấu thầu vận tải công khai trên mạng theo quy định chung của nhà nước, trên cơ sở đó tiến hành ký các hợp đồng vận chuyển đối với các đơn vị vận tải đạt yêu cầu theo đúng quy định của Công ty và của luật đấu thầu.

Trong quá trình điều hành vận tải, lãnh đạo phòng luôn đi sâu sát, theo dõi tình hình xuất hàng và quá trình vận chuyển xi măng từ các Công ty sản xuất về đến các

điểm dỡ hàng tại khu vực các cảng Hà Nội. Không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa, đảm bảo đủ chân hàng cung cấp cho toàn địa bàn Công ty quản lý.

Giải quyết tức thời các bất cập trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, điều chuyển, luân chuyển các phương tiện vận tải giữa các bến cho thuận tiện.

Có chương trình động viên các công nhân lái tàu, công nhân bốc xếp trong các thời điểm khó khăn như hỗ trợ chống nóng mùa hè, cấp phát bảo hộ lao động, phát lịch Tết nhân dịp đầu năm mới ...;

Điều chỉnh đơn giá cước vận tải và đơn giá dịch vụ cho phù hợp (theo giá nhiên liệu tăng giảm - như hợp đồng đã ký giữa Công ty với các đơn vị vận chuyển, bốc xếp, và dịch vụ bốc xếp) đảm bảo phù hợp tình hình thị trường và giữ được lợi nhuận cho Công ty ở mức hiệu quả cao nhất có thể;

2.5. Công tác tài chính:

2.5.1. Nợ phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2019	Dư nợ ngày 31/12/2019	Tăng/giảm
		1	2	3=(2-1)
1	Nợ luân chuyển	19.788	24.826	5.038
1.1	Phòng BH	18.913	23.862	4.949
	Khu vực 1	4.668	6.262	1.594
	Khu vực 2	10.998	16.999	6.001
	Khu vực 3	3.247	601	-2.646
1.2	CN Thái Nguyên	875	964	89
1.3	Xuất khẩu		0	0
2	Nợ khó đòi	32.944	30.668	-2.276
2.1	Phòng BH	24.542	22.798	-1.744
	Khu vực 1	14.442	14.303	-139
	Khu vực 2	4.424	3.153	-1.271
	Khu vực 3	5.676	5.342	-334
2.2	CN Thái Nguyên	97	92	-5
2.3	P. KDVLXD (cũ)	299	289	-10
2.4	Tổng nợ sắt thép	8.006	7.489	-517
	Cộng (1+2)	52.732	55.494	2.762

Ban thu hồi công nợ phối hợp với phòng Tài chính Kế toán, phòng Bán hàng đôn đốc các đối tượng trả nợ theo cam kết. Đối với các khoản nợ quá hạn, khó đòi, kết quả thu nợ như sau :

Nợ khó đòi thu trong quý 4/2019 : 573.850.080 đồng

Nợ khó đòi thu trong năm 2019 : 2.275.941.785 đồng

2.5.2. Nợ phải trả: Công ty tuân thủ đầy đủ chính sách công nợ của các nhà cung cấp, đặc biệt là các nhà máy xi măng trong nội bộ Vicem. Công ty đã thực hiện trả trước đối với các nhà máy xi măng Bút Sơn.

2.5.3. Công tác tài chính và quản lý nợ:

- Định kỳ xác minh, đối chiếu công nợ của các NPP và các khách hàng.
- Kiểm soát việc thu tiền và quản lý công nợ theo hạn mức quy định.
- Thực hiện báo cáo đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2018.
- Phối hợp Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/7/2019 và 0h ngày 01/01/2020 theo đúng quy định.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.
- Thực hiện quyết toán, lập báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính đúng quy định và đúng thời hạn.

2.6. Công tác tổ chức, lao động, chế độ chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo chấp hành pháp luật điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động, trong năm 2019 đã chi trang phục bảo hộ lao động, chống nóng cho người lao động.
- Các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã đóng đầy đủ kịp thời cho người lao động
- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu giai đoạn 2.
- Thực hiện hợp đồng với đơn vị tư vấn để sắp xếp lại bộ máy Công ty và trả lương theo chức danh công việc; Triển khai tái cơ cấu mô hình bán hàng.
- Trong quá trình tái cơ cấu của Công ty, Công ty đã hỗ trợ kịp thời cho số lao động chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu cho 28 trường hợp, trong đó có 23 trường hợp chấm dứt hợp đồng.

2.7. Công tác đầu tư xây dựng sửa chữa vật kiến trúc:

2.7.1. Công tác đầu tư xây dựng:

Năm 2019, Công ty triển khai thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng, tuy nhiên việc ký hợp đồng thuê đất và xin cấp giấy chứng nhận chưa xong do các thủ tục về đất đai rất phức tạp và có liên quan đến việc quy hoạch và hiện trạng khu đất.

2.7.2. Công tác sửa chữa vật kiến trúc:

Công ty đã cải tạo xong nhà 3 tầng chuyển khối văn phòng từ tầng 4 nhà 4 tầng sang làm việc tại nhà 3 tầng; Sửa chữa và sơn lại văn phòng Chi nhánh Thái Nguyên.

2.8. Công tác an toàn lao động, môi trường và thi đua:

Dù không phải là đơn vị sản xuất, nhiệm vụ chính là kinh doanh thương mại, nhưng công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được Công ty đặc biệt chú trọng.

Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện kế hoạch tuần lễ quốc gia phòng chống thiên tai theo nội dung văn bản của Tổng công ty, tuyên truyền vận động phòng chống thiên tai, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai. Thường xuyên cập nhật thông tin về dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời ứng phó. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ tại các địa bàn Công ty quản lý, phối hợp với công an PCCC quận Thanh Xuân tập huấn công tác phòng cháy và chữa cháy.

Phần II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

- Dự báo nhu cầu tiêu thụ xi măng năm 2020 sẽ tiếp tục tăng ở mức 4 - 5% so với năm 2019, đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, trong đó, tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 32 - 34 triệu tấn.

- Tuy nhiên tình hình kinh tế cả nước còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, khó khăn trong việc thuê phương tiện vận tải thủy, công nhân bốc xếp tại cảng ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ xi măng.

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường, nguồn lực của công ty, năm 2020 Công ty xây dựng kế hoạch với các mục tiêu chủ yếu sau:

II. Kế hoạch năm 2020 và biện pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Dự kiến mức tăng trưởng 2020/2019
I	Chỉ tiêu SẢN LƯỢNG				
1	Sản lượng mua vào	tấn	822.890	1.032.000	136,1
2	Sản lượng bán ra	-	826.112	1.032.000	135,6
2.1	Bán nội địa	-	821.862	832.000	111,9
2.2	Xuất khẩu	-	4.250	200.000	4.705,9
II	Chỉ tiêu TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	849.231	1.106.960	130,3
2	LN trước thuế	-	12.606	10.530	83,5
3	Ebitda	-	13.197	11.121	84,3
4	Nộp ngân sách	-	6.485	7.500	115,7
5	Cổ tức dự kiến	%/năm	10	8-10	100,0
III	Chỉ tiêu LĐ TL				
1	Lao động bình quân	người	122	101	82,8
2	Tổng quỹ lương	nghìn đồng	15.600.000	14.000.000	89,7
3	Tiền lương bình quân NLĐ	nghìn đ/người/tháng	10.117	10.803	106,8

2. Những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020:

2.1. Quản lý địa bàn, hệ thống bán hàng:

Trên cơ sở kế hoạch sản lượng thực hiện năm 2019 và mục tiêu kế hoạch sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2020 mà Công ty giao cho phòng Bán hàng; phòng Bán hàng sẽ chủ động khắc phục những tồn tại yếu kém trong quản lý và điều hành của năm 2019, sâu sát hơn với thực tế, linh hoạt và kiên quyết trong quản lý và điều hành. Chủ động rà soát, đánh giá năng lực của từng NPP, khách hàng để thực hiện ký kết hợp đồng mua bán xi măng cho năm 2020 gồm 26 NPP và 03 khách hàng (bao gồm 619 CH VLXD) tại các địa bàn cụ thể như sau:

+ Địa bàn Bắc Sông Hồng: (bao gồm quận: Long Biên, Gia Lâm, tỉnh Vĩnh Phúc).

Với sản lượng xi măng dự kiến tiêu thụ: 230.400 tấn

Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 8 NPP và 02 khách hàng (bao gồm 105 CH VLXD, khách hàng).

+ Địa bàn Nam Sông hồng: Bao gồm các quận huyện sau (Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Nam Bắc Từ Liêm, Thanh Trì).

Với sản lượng xi măng dự kiến tiêu thụ: 413.000 tấn.

Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 13 NPP và 01 khách hàng (bao gồm 133 CH VLXD, khách hàng).

+ Địa bàn Hà Tây cũ: Bao gồm các quận huyện sau (Hà Đông, Thanh Oai, Hoài Đức, Đan Phượng, Chương Mỹ, Thường Tín, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa).

Với sản lượng xi măng dự kiến tiêu thụ: 130.000 tấn

Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 05 NPP (bao gồm 105 CH VLXD, khách hàng).

Phòng Bán hàng chủ động phối hợp với phòng Kế hoạch Thị trường thực hiện việc theo dõi diễn biến của thị trường, cơ chế chính sách của các loại xi măng khác, của các NPP cùng kinh doanh sản phẩm khác để đề xuất, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường. Đề xuất các chương trình để hỗ trợ công tác tiêu thụ xi măng tới các CH VLXD nhằm tăng sản lượng xi măng tiêu thụ. Quản lý đường đi của hàng hóa về đúng địa bàn theo quy định.

Căn cứ vào hợp đồng mua bán xi măng đã ký kết với các NPP, khách hàng, khả năng thực hiện tiêu thụ của trên từng địa bàn để xây dựng kế hoạch, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách tiêu thụ phù hợp cho từng tháng, quý, năm 2020.

Hàng tháng đánh giá việc thực hiện công tác tiêu thụ xi măng của từng NPP, Khách hàng trên từng địa bàn để đưa ra các giải pháp thích hợp với biến động diễn ra. Đối với các CH VLXD mà NPP không chủ động đưa xi măng của Công ty vào thì giao cho NPP khác thực hiện.

Khi có biến động tăng giảm hệ thống CH VLXD của các NPP thì yêu cầu NPP phải đăng ký bằng văn bản để Công ty xem xét điều chỉnh.

Phân công địa bàn gắn với sản lượng cho từng nhân viên thương vụ quản lý và phối hợp với nhân viên thị trường phòng Kế hoạch Thị trường tìm kiếm, khai thác khách hàng, phát triển mạng lưới bán hàng để mở rộng thị trường, tăng thị phần và độ phủ xi măng tại các địa bàn sản lượng và độ phủ còn thấp. Hỗ trợ khách hàng trong công tác tiêu thụ xi măng khi cần, thông báo kịp thời các cơ chế bán xi măng của Công ty tới từng khách hàng. Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, ký cam kết thực hiện sản lượng tiêu thụ tới từng NPP, CH VLXD khi xây dựng các chính sách khuyến khích tiêu thụ xi măng nhằm tăng sản lượng bán ra trên địa bàn.

2.2. Quản lý công tác vận tải, giao nhận xi măng:

- Căn cứ vào đặc điểm bán hàng của từng khu vực, tìm các giải pháp đưa xi măng đến thẳng người tiêu dùng, giảm các chi phí trung gian, tăng lợi nhuận cho người bán hàng, như giảm lưu kho lưu bãi, giảm bớt tác nghiệp bốc xếp, tối ưu hóa quá trình đặt hàng để đưa thẳng xi măng từ nhà máy, cảng đến chân công trình.

- Làm việc với các đơn vị có cảng sông khu vực Hà Nội để thuê ổn định lâu dài, đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ và không để các loại xi măng khác ngoài Vicem đưa xi măng bằng đường thủy về địa bàn như Phúc Sơn, Chinfon.

- Làm việc với các đơn vị bốc xếp để ổn định đơn giá bốc xếp, bố trí đủ lao động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Làm thêm một số ka bản, kệ ở cảng Hồng Vân, Chèm và một số cảng khác để chứa xi măng phục vụ cho các xe nhỏ ra lấy hàng, tránh thời gian chờ xe to bốc xếp lâu.

- Tổ chức đấu thầu vận tải, trên cơ sở khối lượng vận chuyển theo kế hoạch để giảm chi phí vận tải, tăng cường vận tải thủy, bố trí đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu tiêu thụ tại các khu vực.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân viên giao nhận tại các cảng có trách nhiệm để giao nhận, quản lý hàng hóa tránh thất thoát và kịp thời cho khách hàng.

2.3. Quản lý giá bán và chính sách bán hàng:

- Căn cứ chính sách giá bán, chiết khấu, khuyến mại của nhà sản xuất và tình hình thị trường, Công ty ban hành giá bán, chính sách bán hàng gắn với sản lượng từng nhà phân phối cấp 2 / khách hàng để ổn định và phát triển thị trường, đảm bảo lợi ích giữa nhà phân phối chính (TMXM) - Đầu mối (NPP cấp 2) - CHVLXD / khách hàng trong chuỗi giá trị đặc biệt là hệ thống CHVLXD.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích tạo gắn kết lâu dài giữa Thương mại xi măng với nhà phân phối có năng lực, kinh doanh chủ yếu sản phẩm do Thương mại xi măng phân phối đặc biệt là hệ thống cửa hàng VLXD / khách hàng.

- Sử dụng linh hoạt chính sách bán hàng, rà soát lại giá bán, chính sách bán hàng từng địa bàn, phân chia chuỗi giá trị trong hệ thống phân phối (Từ nhà phân phối chính - Đầu mối - Cửa hàng VLXD / khách hàng) đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Phân công địa bàn gắn với sản lượng cho từng nhân viên thị trường để quản lý, kiểm soát chặt chẽ địa bàn, hệ thống bán hàng, đường đi của sản phẩm, giá giao đến các cửa hàng VLXD / khách hàng, hạn chế cạnh tranh nội bộ.

2.4. Giải pháp tài chính:

a) Quản lý Tài chính, Kế toán:

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý tài chính Công ty ban hành Quy chế bán hàng.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế bán hàng.

- Hiệu chỉnh, bổ sung và ban hành Quy định thanh toán tiền mua, bán xi măng.

- Ban hành Quy định Quản lý sử dụng tiền.

- Chuyển đổi hóa đơn bán hàng từ hóa đơn giấy sang sử dụng hóa đơn điện tử.

- Nâng cấp Phần mềm kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý ngày càng cao, phù hợp với sự thay đổi chế độ chính sách của nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán cũng như dần hòa nhập với công nghệ 4.0 của Chính phủ đề ra.

b) Quản lý công nợ phải thu:

- Tiếp tục nâng cấp, dần hoàn thiện Hệ thống phần mềm bán hàng để đảm bảo việc quản lý công nợ phải thu, hạn chế rủi ro về an toàn tài chính.

- Đối với nợ đang luân chuyển: Đảm bảo 100% Nhà phân phối, khách hàng có

bảo lãnh thanh toán của ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ hạn mức.

- Đối với nợ phải thu khó đòi: Đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ, kiên quyết đưa ra cơ quan pháp luật đối với những đối tượng nợ chây ỳ.

2.5. Giải pháp thực hiện kế hoạch Đầu tư xây dựng và sửa chữa tài sản cố định vật kiến trúc và kinh doanh bất động sản:

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn để triển khai xong việc ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 348 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội để có cơ sở thực hiện dự án.

- Khảo sát lập dự toán và thi công sửa chữa các hạng mục trong kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2020 của Công ty tại các địa bàn Hà Nội, Phú Thọ, Yên Bái để đảm bảo an toàn cho công trình, người và tài sản nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục khai thác, kinh doanh bất động sản hiện có của Công ty không có nhu cầu sử dụng, dự kiến doanh thu tương đương năm 2019 đạt 9,1 tỷ đồng.

2.6. Giải pháp An toàn lao động và vệ sinh môi trường:

- Đôn đốc các đơn vị thuê kho bãi của Công ty làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán năm 2020.

- Chủ động làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi thuộc Công ty quản lý.

- Kiểm tra các hạng mục nhà cửa vật kiến trúc nếu có hư hỏng tiến hành sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn về người và tài sản đặc biệt trong mùa mưa bão năm 2020.

- Về công tác phòng chống lụt bão: Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bộ phận kịp thời ứng phó với mọi tình huống xấu có thể xảy ra trên địa bàn Công ty quản lý.

- Phối hợp với Công an phòng cháy chữa cháy quận Thanh Xuân tiến hành tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy tại Công ty.

2.7. Giải pháp về công tác pháp chế và chế độ chính sách đối với người lao động năm 2020:

- Triển khai thực hiện trả lương theo vị trí công việc theo quy chế trả lương mới ngay sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt, tổng hợp đánh giá hiệu quả công việc của các phòng, đơn vị hàng tháng để chấn chỉnh kịp thời.

- Rà soát chuyển xếp lương cho người lao động theo quy chế trả lương mới đặc biệt là điều chỉnh bậc lương và mức lương đối với những cán bộ CNV đủ điều kiện nhưng đã quá thời hạn chưa được nâng lương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.

- Phổ biến, tuyên truyền pháp luật, Luật lao động sửa đổi và phương án tái cơ cấu, thoái vốn tại Công ty để toàn thể CB CNV trong toàn Công ty nắm bắt kịp thời./.



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Luyện

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2019 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Đó là, sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế Việt Nam với nhiều chỉ tiêu vĩ mô đều khả quan: GDP tăng trưởng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định.

Vicem - Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đang xúc tiến quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại thị trường kinh doanh xi măng ...

Cùng với đó, Vicem Thương mại xi măng cũng đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng ngày càng bám sát với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh hiện tại ...

Tập thể Hội đồng quản trị Công ty gồm những thành viên có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc.

Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh trong kinh doanh ...

Bên cạnh thuận lợi nêu trên, quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 vẫn còn những trở ngại lớn, đó là ngành xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt xa so với cầu, thị trường xuất khẩu cạnh tranh quyết liệt. Đặc biệt, cạnh tranh “nội bộ” giữa Công ty với các NPP khác của các Công ty sản xuất xi măng trong Vicem trên cùng một địa bàn có lúc, có nơi còn thiếu lành mạnh, minh bạch ... làm tiêu hao nguồn lực và giảm hiệu quả chung của Vicem cũng như các Công

ty thành viên và Vicem Thương mại xi măng cũng không là ngoại lệ ...

Lao động vẫn trong tình trạng “người thừa, thợ thiếu” đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Công ty.

Năng lực tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện, song vẫn còn áp lực rất lớn của nợ xấu và nhiều tồn tại hệ lụy cần giải quyết.

Hệ thống quy chế, quy định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn cần nhiều thời gian, công sức để tiếp tục hoàn thiện, nhất là phổ cập và vận dụng trong thực tiễn kinh doanh .v.v...

Song nhờ thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam cùng sự quan tâm động viên của Quý vị cổ đông và tạo điều kiện của Quý khách hàng... HĐQT, Ban điều hành cùng CBCNV và người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

II. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh và tình hình công tác quản lý Công ty năm 2019:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

Năm 2019 Công ty đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% TH so KH
1	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	1.180.000	826.112	70,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.231,247	849,231	69,0
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,850	6,485	65,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,011	12,606	84,0
5	Tiền lương bq người lao động	đ/ng/tháng	10.997.000	10.117.000	92,0
6	Cổ tức	%/năm	12-15	10,0	83,3

- Công tác xử lý nợ khó đòi:

+ Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ, yêu cầu có kế hoạch trả nợ cụ thể.

+ Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ của các đối tượng nợ để đưa một số trường hợp ra cơ quan pháp luật.

+ Tổng số nợ khó đòi thu được trong năm là 2,275 tỷ đồng. Đồng thời Công ty đã hoàn nhập dự phòng tương ứng với số tiền thu được.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc Tập thể

bàn bạc thống nhất, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Trên cơ sở giám sát tình hình thực hiện các chương trình, nội dung chủ yếu mà HĐQT đã Nghị quyết.

Hội đồng quản trị Công ty đã họp 04 phiên:

- Ngày 25/01/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 1/2019: Biên bản họp số 58/BB-HĐQT ngày 25/01/2019.
- Ngày 09/4/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 2/2019: Biên bản họp số 342/BB-HĐQT ngày 09/4/2019.
- Ngày 10/7/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 3/2019: Biên bản họp số 734/BB-HĐQT ngày 10/7/2019.
- Ngày 14/11/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 4/2019: Biên bản họp số 1208/BB-HĐQT ngày 14/11/2019.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 13 Nghị quyết và Quyết định:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	59/NQ-HĐQT	25/01/2019	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 1 năm 2019
02	203/QĐ-TMXM	14/3/2019	Thành lập Ban tổ chức chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
03	343/NQ-HĐQT	09/4/2019	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 2 năm 2019
04	474/NQ-HĐQT	14/5/2019	Phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương của Công ty năm 2019.
05	475/NQ-HĐQT	14/5/2019	Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ của các chức vụ quản lý và các đơn vị của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
06	476/NQ-HĐQT	14/5/2019	NQ V/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
07	522/QĐ-HĐQT	22/5/2019	QĐ V/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
08	567/NQ-HĐQT	29/5/2019	Ký phụ lục hợp đồng thuê nhà và hợp đồng thuê kho năm 2019 với Công ty TNHH Hà Nội - Chợ Lớn.
09	735/NQ-HĐQT	10/7/2019	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 3 năm 2019.
10	751/NQ-HĐQT	16/7/2019	Thời gian chi trả cổ tức năm 2018.
11	1036/NQ-HĐQT	24/9/2019	Thành lập Hội đồng kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và các cá nhân liên quan đến sai sót, tồn tại được nêu trong thông báo kết quả kiểm toán

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			tại Công ty CP Vicem Thương mại xi măng.
12	1209/NQ-HĐQT	14/11/2019	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 4 năm 2019.
13	1305/NQ-HĐQT	16/12/2019	Ký phụ lục hợp đồng thuê nhà 4 tầng quý 4 năm 2019 với Công ty TNHH Hà Nội - Chợ Lớn.

3. Thủ lao của Hội đồng quản trị năm 2019:

Trong năm 2019 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đúng như mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng số tiền đã chi là 276.000.000 đồng.

4. Đánh giá tình hình công tác quản lý:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn phương hướng, nhiệm vụ và quyết nghị nhiều vấn đề trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Do đó, công tác quản lý đã có bước chuyển mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành và các thành viên liên quan hoạt động trên tinh thần phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo và lấy hiệu quả hoạt động của Công ty làm mục tiêu hàng đầu. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty; Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bằng nhiều biện pháp như: đảm bảo nguồn hàng, cơ chế tiêu thụ (giá bán, chi phí bán hàng, chiết khấu thương mại, khuyến mại...) được xử lý, điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm do vậy đã góp phần giữ vững địa bàn, thị phần và lợi nhuận vượt so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tổ chức được chú trọng, Công ty đã thực hiện phương án tái cơ cấu, từng bước sắp xếp lại tổ chức trên cơ sở tinh giảm bộ máy quản lý, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp.

- Chỉ đạo tận dụng cơ sở vật chất của Công ty bằng cách cho thuê kho, trụ sở Công ty, trụ sở của các Văn phòng tại các tỉnh đồng thời chỉ đạo việc tiết

kiệm chi phí lưu thông trong điều kiện cho phép nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi nhuận để trả cổ tức cho các cổ đông.

- Tiếp tục duy trì áp dụng và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế về quản lý và điều hành của Công ty như: Quy chế bán hàng, quy định thanh toán tiền mua, bán xi măng,... Do thực hiện nghiêm túc các quy định của Công ty nên công tác quản lý đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng kịp thời cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau mỗi kỳ họp, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết nghị để chỉ đạo Giám đốc điều hành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc.

Tuy nhiên trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy *còn những hạn chế nhất định, cụ thể là:*

- Công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ của Công ty trong năm qua mặc dù đã được lãnh đạo Công ty quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, song mức dư nợ của một số khách hàng vẫn còn ở mức cao và nợ tồn đọng của một số đối tượng, khách hàng vẫn chưa thu hồi hết.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ở các phòng ban, đơn vị cần được chú trọng nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Công tác đầu tư xây dựng: Năm 2019, Công ty triển khai thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng, tuy nhiên việc ký hợp đồng thuê đất và xin cấp giấy chứng nhận chưa xong do các thủ tục về đất đai rất phức tạp và có liên quan đến việc quy hoạch và hiện trạng khu đất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và thời gian tới:

Dự báo năm 2020 tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, khó khăn trong việc thuê phương tiện vận tải thủy, công nhân bốc xếp tại cảng ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ xi măng.

Từ những nhận định trên cho thấy môi trường kinh doanh năm 2020 còn gặp nhiều khó khăn so với 2019. Công ty xác định mục tiêu kinh doanh năm 2020, như sau:

Định hướng hoạt động của Công ty là: Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, khai thác mọi nguồn lực để từng bước mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế Công ty trên thương trường. Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, với lộ trình phù hợp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thông qua việc rà soát, xây dựng và kiện toàn hệ thống quy chế, quy trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin... không ngừng nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xuất khẩu và kinh doanh xi măng trên các địa bàn theo định hướng của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 1.032.000 tấn
- Tổng doanh thu : 1.106,960 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 7,500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 10,530 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : 8 - 10 %/ năm
- Công tác quản lý nợ và xử lý nợ khó đòi:

+ Tiếp tục tập trung trong công tác quản lý nợ, trên cơ sở từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nợ, quản lý bán hàng; Xây dựng hệ thống, chế độ báo cáo, đối chiếu thường xuyên, định kỳ nhằm theo dõi chi tiết diễn biến tình hình công nợ của khách hàng...

+ Đối với nợ khó đòi: Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ các khoản nợ khó đòi; Thường xuyên đôn đốc, đối chiếu, nắm bắt tình trạng khách hàng nợ để có biện pháp xử lý ngay; Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn luật cũng như các cơ quan có thẩm quyền trong xử lý nợ.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2020 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt những vấn đề sau:

1. Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020. Đảm bảo cổ tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng và kiện toàn các quy định quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động đi liền với việc đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm cụ thể trong thừa hành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CBCNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế, quy định của ngành và Vicem...

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng. Hội đồng quản trị bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể, khắc phục những khó khăn và tồn tại để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho./.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *luy*
CHỦ TỊCH *qth*



Đoàn Nam Khánh

Số /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2019:

Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và rà soát các Nghị quyết các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Báo cáo của Ban kiểm soát đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2019, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2019;

- Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm sau mỗi cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty;

- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch định hướng năm 2020:

Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2019:

1. Về công tác tiêu thụ xi măng của Công ty:

Năm 2019 sản lượng tiêu thụ thực hiện được: 826.112,22 tấn chỉ đạt 70% so với kế hoạch và bằng 71% so với cùng kỳ năm 2018 trong đó:

- Sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2019 được: 821.862,22 tấn chỉ đạt 83,86% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2019 là 980.000 tấn).

- Sản lượng xuất khẩu năm 2019 được: 4.250 tấn chỉ đạt 2,12% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2019 là 200.000 tấn).

Sản lượng tiêu thụ năm 2019 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2018 là do một số nguyên nhân sau:

*** Địa bàn Hà Nội:** Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Hà Nội đạt 740.555 tấn, đạt 90,1% so với kế hoạch năm 2019 và giảm 12,0% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng Hoàng Thạch). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Ảnh hưởng từ việc tăng giá bán xi măng.
- Ảnh hưởng từ các chủng loại xi măng giá rẻ như xi măng Xuân Thành, Long Sơn, Hoàng Long, Thành Thắng...: giá nhập cửa hàng của các chủng loại sản phẩm trên đều rất thấp (thấp hơn so với các chủng loại xi măng VICEM từ 200.000 - 300.000

đồng/tấn), do đó lợi nhuận của các NPP và cửa hàng tiêu thụ các chủng loại xi măng trên đều cao hơn rất nhiều so với các chủng loại xi măng VICEM.

- Thay đổi trong xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng VICEM về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài VICEM (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

- Công ty VICEM Hoàng Thạch mở thêm Nhà phân phối bán đơn xen, thu hẹp địa bàn tiêu thụ của Công ty đã làm tổng sản lượng tiêu thụ tại khu vực Hà Nội giảm 101.973 tấn so với năm 2018.

* **Địa bàn Vĩnh Phúc:** Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Vĩnh Phúc đạt 13.186 tấn xi măng, chỉ bằng 19,2% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở xi măng VICEM Hải Phòng). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do Công ty xi măng VICEM Hải Phòng mở thêm nhiều nhà phân phối cấp 2 của Công ty làm NPPC. Công ty CP VICEM Thương mại xi măng không còn hệ thống bán xi măng Hải Phòng tại địa bàn Vĩnh Phúc, làm giảm sản lượng tiêu thụ của Công ty 55.422 tấn so với năm 2018.

* **Địa bàn Thái Nguyên:** Sản lượng tiêu thụ năm 2019 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 68.120 tấn, đạt 68,1% so với kế hoạch năm 2019 và giảm 24,2% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng rời) với khối lượng giảm 21.783 tấn so với năm 2018. Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương (sản lượng xi măng rời giảm **10.989 tấn** so với năm 2018).

- Năng lực cung ứng hàng hóa của các đầu mối kinh doanh xi măng Hoàng Thạch còn gặp nhiều hạn chế do nhu cầu của các cửa hàng thấp, chỉ có nhu cầu từ 10 - 15 tấn xi măng cho mỗi lần nhập hàng. Chính vì thế mà mỗi chuyến hàng, các đầu mối phải ghép từ 03 cửa hàng trở lên mới đủ chuyến.

- Chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các chủng loại xi măng trong VICEM như Bút Sơn, Hải Phòng... giá bán xi măng dùng cho phân khúc xây đồ của các chủng loại xi măng trên rẻ hơn gần 200.000 đồng/tấn so với xi măng Hoàng Thạch.

- Giá bán các chủng loại xi măng rời chưa thực sự cạnh tranh được với các chủng loại xi măng ngoài VICEM. Mặc dù trong tháng 9/2019, Chi nhánh Thái Nguyên cũng đã khai thác thêm được một số khách hàng tiêu thụ xi măng rời nhưng sản lượng vẫn còn rất thấp.

2. Về kết quả kinh doanh của Công ty:

Tổng doanh thu năm 2019: 849,231 tỷ đồng đạt 68,97% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và so với cùng kỳ năm 2018 đạt 72,84% nguyên nhân doanh

thu giảm do sản lượng xi măng tiêu thụ trong nước, cũng như xuất khẩu chỉ đạt 2,12% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 là 12.606 tỷ đồng chỉ đạt 83,98 % so kế hoạch năm 2019 và so với cùng kỳ năm 2018 chỉ đạt 56,92%. Lợi nhuận năm 2019 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2018 là do một số nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận từ kinh doanh xi măng đạt 2,6 tỷ đồng, tương ứng với sản lượng tiêu thụ là 826.112,22 tấn, giảm 3,2 tỷ đồng so với kế hoạch và giảm 4,6 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận từ việc trích lập và hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi đạt 1,8 tỷ đồng giảm 4,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng và kho 2,5 tỷ đồng.

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính đạt 5,2 tỷ đồng tăng so với kế hoạch 0,75 tỷ đồng, nhưng giảm 1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận khác năm 2019 đạt 0,49 tỷ đồng tăng 0,42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.

Nộp ngân sách năm 2019: 6,485 tỷ đồng chỉ đạt 65,84% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và so với cùng kỳ năm 2018 chỉ đạt 56,24% nguyên nhân giảm do lợi nhuận và thuế thu nhập cá nhân của người lao động giảm.

Dự kiến trả cổ tức 10% bằng 83,33% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 (mục tiêu trả cổ tức năm 2019 từ 12-15%).

3. Về công tác tài chính kế toán:

Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật.

Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng trong hạn: Công ty theo dõi việc cấp hàng và thanh toán tiền hàng của khách hàng theo đúng hạn mức quy định của Công ty và bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Việc đối chiếu xác nhận công nợ phải thu khách hàng đã được thực hiện đầy đủ hàng tháng, hàng quý và năm nhưng chưa kịp thời, còn chậm.

Đối với nợ quá hạn (dây dưa khó đòi nhưng chưa đủ điều trích lập dự phòng): tại thời điểm 31/12/2018 là 6.408 triệu đồng, trong năm 2019 Công ty đã thu được 723 triệu đồng; đã chuyển hai khách hàng là Công ty TNHH Ly Tùng, Công ty TNHH Biển Xanh Việt Nam sang nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng theo đúng quy định; bổ sung một khách hàng là Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Vượng Anh từ nợ trong hạn sang nợ quá hạn. Số nợ phải thu khách hàng quá hạn đến hết ngày 31/12/2019 là 9.101 triệu đồng. Công ty đã tạm dừng cấp hàng, đồng thời thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ yêu cầu có kế hoạch và cam kết trả nợ.

Đối với công tác xử lý nợ khó đòi:

- Năm 2019 Công ty đã thu được 2,2 tỷ đồng. Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với Phòng Tài chính kế toán, Phòng Bán hàng tích cực đôn đốc các đối tượng trả nợ theo cam kết. Năm 2019 đã đưa ra một trường hợp cơ quan Pháp luật là Công ty CP Dịch vụ Thương mại Vật tư và Xây dựng Chí Thành.

- Đối với các đối tượng mà Công ty đã làm đơn tố giác ra Công an, Ban thu hồi công nợ và phòng Bán hàng phối hợp với cơ quan điều tra để sớm có kết luận xử lý.

4. Về công tác tổ chức, quản trị:

- Đảm bảo chấp hành pháp luật điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động, trong năm 2019 đã chi trang phục bảo hộ lao động, chống nóng cho người lao động và tổ chức cho CBCNV đi thăm quan du lịch và nghỉ mát.

- Các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã đóng đầy đủ kịp thời cho người lao động

- Thực hiện hợp đồng với đơn vị tư vấn để sắp xếp lại bộ máy Công ty và trả lương theo chức danh công việc; Triển khai tái cơ cấu mô hình bán hàng.

- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu giai đoạn 2. Trong quá trình tái cơ cấu của Công ty, Công ty đã hỗ trợ kịp thời cho số lao động chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu cho 28 trường hợp, trong đó có 23 trường hợp chấm dứt hợp đồng.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong năm 2019 theo BCTC như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Mục tiêu 2019	Thực hiện 2019	So với MT 2019	So với TH 2018
1. Tổng SL mua vào	Tấn	1.135.180	1.180.000	822.890	69,74	72,49
2. Tổng SL bán ra	Tấn	1.163.490	1.180.000	826.112	70,01	71,00
3. Tổng doanh thu	Tr đ	1.165.960	1.231.247	849.231	68,97	72,84
4. Lợi nhuận	Tr đ	22.146	15.001	12.606	83,98	56,92
5. Nộp ngân sách	Tr đ	11.531	9.850	6.485	65,84	56,24
6. Cổ tức (dự kiến)	%	20%	12%-15%	10%	83,33	50,00
7. Lao động bình quân	Người	140	122	122	100	100
8. Tổng quỹ lương	Tr.Đồng	19.260	17.000	15.600	91,76	81,00
9. Tiền lương BQ	Trđ/ng/tháng	10,9	11,0	10,12	92,00	92,84

Căn cứ bảng tổng hợp nêu trên: Các chỉ tiêu của năm 2019 của Công ty điều không đạt so với kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và cùng kỳ năm 2018:

- Do địa bàn tiêu thụ của Công ty trong năm liên tục bị thu hẹp do nhà sản xuất thu lại một số vùng thị trường hoặc mở thêm nhà phân phối cùng bán đan xen cạnh tranh với VICEM Thương mại xi măng dẫn đến sản lượng, thị phần của Công ty giảm.

- Do thị trường xuất khẩu xi măng gặp rất nhiều khó khăn: Giá xi măng xuất khẩu không tăng, thậm chí có xu hướng giảm sau khi Philippines chính thức áp dụng thuế tự vệ từ tháng 8 với mức 5,8 USD/tấn đối với xi măng nhập khẩu.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
I	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
1	Cơ cấu tài sản				
1,1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	97,37%	98,17%	0,79%
1,2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	2,63%	1,83%	-0,79%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
2,1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,54%	40,19%	1,65%
2,2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,46%	59,81%	-1,65%
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện tại	Lần	2,62	2,53	-0,09
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,52	1,04	-0,48
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,52	2,47	-0,05
III	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	%			
1,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	1,91%	1,49%	-0,42%
1,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,52%	1,19%	-0,33%
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản				
2,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	12,59%	7,54%	59,89%
2,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	10,02%	6,00%	59,92%
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu				
3,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	26,98%	15,08%	55,90%
3,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	21,47%	12,01%	55,93%
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,40	0,02
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,63	0,67	0,04

3.2. Về công nợ phải thu:

3.2.1. Nợ phải thu khách hàng:

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2019	Số dư nợ 31/12/2019	Chênh lệch
I	Phải thu khách hàng	Tr.đồng	45.315	48.533	3.218
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	13.380	14.773	1.393
2	Nợ quá hạn	Tr.đồng	31.935	33.760	1.825
2.1	<i>Nợ quá hạn</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>6.408</i>	<i>9.101</i>	<i>2.693</i>
2.2	<i>Nợ khó đòi</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>25.526</i>	<i>24.658</i>	<i>(868)</i>

3.2.2. Nợ phải thu khác:

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2019	Số dư nợ 31/12/2019	Chênh lệch
I	Phải thu khác	Tr.đồng	9.964	7.988	(1.976)
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	2.547	1.088	(1.459)
2	Nợ khó đòi (vụ án sắt thép)	Tr.đồng	7.417	6.900	(517)

Số dư nợ phải thu khách hàng của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu mới Á Âu được phân loại sang phải thu khác của ông Nguyễn Tuấn Anh theo Bản án số 179/2019/HS-PT ngày 02/04/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Phần chênh lệch đã được hạch toán vào chi phí trong năm, đồng thời đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập từ các năm trước.

3.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tài:

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Không thay đổi lớn so với năm 2018. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đảm bảo, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành 2,53 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,04 lần và khả năng thanh toán nhanh 2,47 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty rất tốt.

Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu thuần 1,19%; Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản 6%; Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu 12,01% đều cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ phải trả trên Tổng tài sản 0,4 lần; Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu 0,67 lần thấp và đảm bảo.

Công nợ phải thu khách hàng: Tại ngày 31/12/2019 là 48,533 tỷ đồng, bằng 5,75% Tổng doanh thu, tỷ lệ này tăng 1,84% so với thời điểm ngày 31/12/2019, do Công ty tăng hạn mức cho khách hàng đối với khách hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán. Đến 31/12/2019 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định với tổng số đã trích là 31,118 tỷ đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức (20%) cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

- Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2019 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

3. Về thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Công ty chưa hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 về sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 70,01% so với kế hoạch; về tổng doanh thu chỉ đạt 68,97% so với kế hoạch; về lợi nhuận chỉ đạt 83,98% so với kế hoạch, về nộp ngân sách chỉ đạt 56,24% so với kế hoạch; Cổ tức đạt 83,33% so với kế hoạch (dự kiến cổ tức năm 2019 là 10%).

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đối với công tác tiêu thụ, quản lý thị trường và giao nhận:

+ Tiếp tục rà soát các địa bàn được quản lý, từng mạng lưới hệ thống cửa hàng VLXD, những khó khăn còn tồn tại theo từng khu vực, địa bàn, từng NPP; Trên cơ sở đó triển khai ký kết giao sản lượng tiêu thụ cụ thể cho từng khách hàng.

+ Công ty chủ động và phối hợp với VICEM Xi măng Hoàng Thạch, VICEM Xi măng Bút Sơn thực hiện việc theo dõi diễn biến của thị trường, cơ chế chính sách của các loại xi măng khác, của các NPP cùng kinh doanh sản phẩm khác để đề xuất, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường.

+ Triển khai các chương trình để hỗ trợ công tác tiêu thụ xi măng tới các cửa hàng VLXD nhằm tăng sản lượng xi măng tiêu thụ. Quản lý đường đi của hàng hóa về đúng địa bàn theo quy định.

+ Định kỳ thực hiện đánh giá công tác thị trường và tiêu thụ xi măng của từng NPP, Khách hàng trên từng địa bàn để đưa ra các giải pháp thích hợp với biến động diễn ra. Đối với các cửa hàng VLXD mà NPP không chủ động đưa xi măng của Công ty vào thì giao cho NPP khác thực hiện.

+ Thực hiện phân công địa bàn gắn với sản lượng cho từng nhân viên chăm sóc khách hàng (nhân viên bán xi măng) thuộc phòng Bán hàng và nhân viên thương vụ thuộc phòng Kế hoạch Thị trường.

+ Xây dựng rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của nhân viên chăm sóc khách hàng thuộc phòng Bán hàng và nhân viên thương vụ thuộc phòng Kế hoạch Thị trường tránh bị trùng lặp khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Trên cơ sở kết quả đấu thầu vận tải yêu cầu các đơn vị vận chuyển bố trí đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu tiêu thụ xi măng tại các khu vực.

+ Xem xét việc ký hợp đồng với các đơn vị có cảng sông để thực hiện thuê ổn định lâu dài (thảo thuận với VICEM) và độc quyền để đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ xi măng bằng đường thủy về địa bàn.

+ Chủ động làm việc với các đơn vị bốc xếp để ổn định đơn giá bốc xếp, bố trí đủ lao động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Đối với chính sách giá bán và bán hàng:

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích tạo gắn kết lâu dài giữa Công ty với Nhà phân phối/Khách hàng có năng lực, kinh doanh chủ yếu sản phẩm của VICEM đặc biệt là hệ thống cửa hàng VLXD.

+ Triển khai linh hoạt chính sách bán hàng, rà soát lại giá bán, chính sách bán hàng từng địa bàn đảm bảo hiệu quả kinh doanh giữa các bên.

- Đối với công tác thu hồi nợ:

+ Thực hiện 100% Nhà phân phối, khách hàng có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ hạn mức đối với nợ luân chuyển.

+ Đề nghị Công ty có biện pháp thu hồi dứt điểm đối với công nợ vượt hạn mức, dây dưa và tồn đọng của các Nhân viên bán hàng, Nhà phân phối và khách hàng.

+ Công ty cần phải xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác thu hồi công nợ khó đòi, đồng thời phải cương quyết đưa ra cơ quan pháp luật đối với những đối tượng nợ chây ì.

+ Thực hiện việc đối chiếu và xác nhận công nợ phải thu khách hàng mua xi măng của Công ty phải xong trước ngày 15 của tháng liền kề.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020, kính trình Đại hội./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Dạng Thành Công

Số /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2020, có kinh nghiệm kiểm toán với các công ty đại chúng, có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm.

- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu VT, BKS

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thành Công

Số /TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính 2019:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
A	Tổng tài sản:	167.224.063.033	175.948.003.318
1	Tài sản ngắn hạn	164.160.614.740	171.329.094.103
2	Tài sản dài hạn	3.063.448.293	4.618.909.215
B	Tổng nguồn vốn:	167.224.063.033	175.948.003.318
1	Nợ phải trả	67.204.170.657	67.804.898.932
2	Vốn chủ sở hữu	100.019.892.376	108.143.104.386
C	Lợi nhuận trước thuế	12.605.920.792	22.146.002.144
D	Lợi nhuận sau thuế	10.035.813.163	17.621.790.222

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Nam Khánh

Số /TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	60.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận thực hiện năm 2019	Đồng	12.605.920.792
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	2.570.107.629
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	13.177.301.802
	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	Đồng	3.141.488.639
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	Đồng	10.035.813.163
4	Phương án phân phối:	Đồng	9.133.960.000
4.1	Quỹ đầu tư phát triển của Công ty	Đồng	
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 (i)= Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận X 3 tháng tiền lương bình quân của NLD	Đồng	3.028.419.000
4.3	Quỹ thưởng của người quản lý năm 2019 (ii) 1 tháng tiền lương của Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Đồng	105.541.000
4.4	Chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 10% (Theo NQ ĐHĐCĐ năm 2019 kế hoạch từ 12-15%)	%	6.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	4.043.341.802

Ghi chú:

1. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ kế hoạch chia cổ tức năm 2019 từ 12-15% tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 Doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động bị giảm rất nhiều. Để đảm bảo thu nhập cho người lao động và dự

phòng nguồn lợi nhuận để lại, Công ty chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ là 10% tương ứng là 6 tỷ đồng.

2. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng của người quản lý năm 2019 thực hiện theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ lương thực hiện 2019: **15.600.000.000 đồng**

- *Quỹ lương người lao động:* **14.495.160.000 đồng**

- *Quỹ lương người quản lý chuyên trách:* **1.104.840.000 đồng**

(i) Năm 2019, kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 83,57% so kế hoạch, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động nhân với tỉ lệ hoàn thành năm 2019 (Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2019). Tổng số được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 3.028.419.000 đồng.

(ii) Quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách được trích tối đa không quá 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 105.541.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.



BÁO CÁO

Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty. Quỹ tiền lương năm 2019 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng

I. Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng số 346/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

1. Số tiền thù lao, phụ cấp năm 2019 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là:

T T	Chức danh	Số người	Số tiền (đồng/người/tháng)		Số tiền chi năm 2019 (đồng)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	6.000.000	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT - Giám đốc	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT khác	03	4.000.000	4.000.000	144.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.000.000	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký Công ty	1	3.500.000	3.500.000	42.000.000

Trường Ban kiểm soát chuyên trách nên không chi thù lao mà thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2019 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là **390.000.000** đồng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

2. Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty đề nghị giữ nguyên như mức thực hiện năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
6	Thư ký Công ty (phụ cấp)	3.500.000

Trường Ban kiểm soát chuyên trách nên không chỉ thù lao mà thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

II. Quỹ tiền lương năm 2019 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng: Quỹ tiền lương năm 2019 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **462.275.000** đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng năm 2020./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *spn* *luy*



Doãn Nam Khánh

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán xi măng năm 2020
với các Công ty thành viên của Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Vicem)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 167.302.441.786 đồng, 35% giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 58.555.854.625 đồng;

Theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông; khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau; mục n: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo việc thực hiện hợp đồng năm 2019 và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2020 với các đơn vị thành viên của VICEM, cụ thể:

1. Thực hiện hợp đồng mua bán xi măng năm 2019:

T T	Công ty	Theo Nghị quyết		Thực hiện	
		Sản lượng dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đồng)	Sản lượng (T)	Giá trị (đồng)
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	800.000	792.000.000.000	654.555,75	702.379.104.106
2	Công ty XM Vicem Bút Sơn	125.000	123.750.000.000	158.568,32	143.798.989.225
3	Công ty XM Vicem Tam Điệp	95.000	94.050.000.000	4.640,82	3.838.344.950
4	Công ty XM Vicem Bim Sơn	60.000	60.000.000.000	4.915,03	4.915,03

2. Ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2020:

TT	Công ty	Sản lượng dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Ghi chú
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	640.000	633.600.000.000	
2	Công ty XM Vicem Bút Sơn	170.000	168.300.000.000	
3	Công ty XM Vicem Bim Sơn	110.000	108.900.000.000	

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông hàng năm thường được tổ chức vào tháng 4, để đảm bảo việc kinh doanh được liên tục, nếu năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các Công ty thành viên của VICEM và giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty xem xét thông qua và báo cáo ĐHCĐ gần nhất./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

QPh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *luy*
CHỦ TỊCH



Doãn Nam Khánh
Doãn Nam Khánh